HỘI MỸ NGHỆ VÀ CHẾ BIẾN GỖ TP. HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: Số 185 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

TIỀM NĂNG VÀ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG GỖ TRÊN THẾ GIỚI, CƠ HỘI VÀ GIẢI PHÁP CHO NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ XUẤT KHẨU VIỆT NAM PHÁT TRIỂN

Huỳnh Văn Hạnh
Phó Chủ tịch Hội Mỹ nghệ và chế biến gỗ thành phố Hồ Chí Minh

1. Sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến gỗ

Bằng những nổ lực của toàn ngành để có được thành tựu xuất khẩu hôm nay, để chúng ta có dịp ngồi đây nói về cơ hội và các giải pháp thúc đẩy cho những năm tới. Trong tinh thần ôn cố tri tân, tưởng cũng nên dành vài phút để nhìn lại buổi bình minh của Ngành. Mặc dù Chế biến gỗ được đánh giá là nghề truyền thống có từ lâu đời, nhưng những năm đầu thập niên 1990, giữa sự bao vây kinh tế, chúng ta xuất khẩu nguyên liệu thô sang các nước châu Á và chập chững bước vào thị trường xuất khẩu đồ gỗ bằng sự thận trọng vốn có của người Việt. Các doanh nhân thời ấy như những con chim non đứng trên bờ tổ, nhìn thị trường xuất khẩu bao la nhưng còn ngập ngừng e sợ. Bắt đầu từ những công cụ thô sơ và cơ khí giản đơn, vừa làm vừa học hỏi yêu cầu thị trường từ các doanh nhân Đài Loan, Singapore; để rồi nhanh chóng tìm thấy cơ hội, hình thành sản xuất bằng công nghệ bán tự động và gia nhập câu lạc bộ xuất khẩu 1 tỷ USD vào năm 2003.

Không dừng lại ở đó, với ý chí vươn lên sánh cùng bè bạn trong khu vực, các DN đã nắm lấy thời cơ, đầu tư máy móc để làm nên ngành công nghiệp CBG ở mức cơ khí bán tự động và tự động trong thập niên đầu của thế kỷ này, chiếm vị trí dẫn đầu trong các nước ASEAN. Các doanh nghiệp đã khai thác thành tựu từ Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng, đưa cây gỗ rừng trồng vào thị trường chế biến đồ gỗ xuất khẩu, tạo điều kiện cho lâm dân tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhờ vậy, cây lâm nghiệp không ngừng tăng trưởng và sống mãi với thời gian.

Ngành gỗ có may mắn là sử dụng tài nguyên duy nhất trên hành tinh có thể tái sinh được. Các doanh nhân trong ngành luôn quý trọng cây gỗ như là những sinh linh được Thượng đế ban tặng cho con người, họ mang sứ mệnh làm cho cây gỗ kéo dài tuổi thọ sau vài ba chục năm khi đời sống vật lý không còn nữa.

Chế biến gỗ có khả năng hiện đại hóa cao, giữ vai trò thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ như máy móc, công cụ sản xuất, vật liệu kim khí, bao bì, chèn lót; từ chỗ

phải nhập khẩu phần lớn, tỷ lệ nội địa hóa trong 10 năm qua ngày một cao. Tạo điều kiện để kỹ thuật chế biến như uốn gỗ, xử lý biến tính; giúp các ngành khác như vận tải, logistic, chế tạo vật liệu mới,v.v … cùng phát triển. Cách đây 3 năm, từ chỗ phải nhập khẩu, chưa ai nghĩ có ngày Việt Nam xuất khẩu máy chế biến gỗ và dầu màu trang sức bề mặt, thì nay thực tế các sản phẩm này đã hiện điện tại các thị trường Bolivia, Myanmar, Campuchia, v,v…

Xúc tiến thương mại tại chỗ thông qua các hội chợ chuyên ngành như VIFA EXPO tổ chức tại Tp HCM, hàng năm thu hút trên 4000 lượt khách đến Việt Nam từ 80 nền kinh tế trên thế giới; đã trở thành triển lãm đồ gỗ lớn nhất Đông Nám Á. Là kênh XTTM ít tốn tiền và hiệu quả nhất, chẳng những tiết kiệm ngoại tệ đi triển lãm nước ngoài mà còn thu hút khách hàng đến Việt Nam, tạo điều kiện để các ngành du lịch, dịch vụ cùng phát triển.

Thực tế này cho thấy Chế biến gỗ là ngành công nghiệp môi trường vì sự phát triển các vùng nguyên liệu làm cho hành tinh thêm xanh. Là ngành kinh tế dân sinh, vì thu hút đông đảo lực lượng lao động, từ giản đơn tham gia trồng rừng đến lao động kỹ thuật trong các nhà máy, có sức lan tỏa rộng đến nhiều ngành kinh tế khác.

Chúng ta có quyền tự hào một cách chính đáng nhưng không có quyền tự mãn, vì trong chuỗi giá trị sản phẩm gồm bốn giá trị: sản xuất, thương mại, thiết kế và thương hiệu; Ngành chỉ mới đạt được giá trị sản xuất ở mức trung bình vì năng suất chưa cao, chất lượng chưa ổn định do trình độ tổ chức, công nghệ và kỹ năng lao động. Phần lớn các nhà sản xuất Việt Nam thực hiện theo đơn đặt hàng của thương nhân nên ít chú trọng đến giá trị thương mại. Từ đó thụ động và ít phát triển marketing, chưa có nhiều hệ thống phân phối ra thị trường để khai thác giá trị thương mại của sản phẩm. Các nhà sản xuất mới chú trọng kiếm tiền từ hiệu quả phần cứng sản phẩm; chưa phát triển phần mềm thông qua thiết kế và kỹ năng lao động để đưa tư duy sáng tạo và thổi hồn vào sản phẩm nhằm nâng cao giá trị ngoài sản xuất. Mặc dù Việt Nam có nhiều nhà sản xuất lớn, công nghệ hiện đại nhưng hiếm có công ty nào có tên tuổi trên thị trường quốc tế và để lại dấu ấn sâu đậm trên thị trường quốc nội. Việc xây dựng thương hiệu doanh nghiệp và cả thương hiệu quốc gia cũng chưa chú trọng đúng mức. Nhìn nhận vấn đề này một cách tích cực thì đây là tiềm năng lớn, các đồng nghiệp của chúng tôi sẽ chia sẻ những trăn trở này trong các tham luận tiếp theo.

2. Cơ hội đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ trong thời gian tới

Ở trong nước, Chính phủ thực hiện phương châm xây dựng "Chính phủ kiến tạo", tình hình kinh tế vĩ mô, lãi suất và tỷ giá hối đoái ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP trên 6,5% đã tạo ra niềm tin và khí thế mới cho các doanh nghiệp.

Chính quyền các địa phương, đặc biệt các tỉnh thành trong khu vực Đông Nam bộ đã đồng hành cùng doanh nghiệp hỗ trợ thực thi chính sách, thủ tục hành chính, xúc tiến thương mại, thu hút và phát triển nguồn nhân lực cũng như đảm bảo an ninh, môi trường kinh tế xã hội ổn định.

Ngành gỗ Việt Nam, sau một thời gian phát triển và tích luỹ đã xây dựng được nền tảng vững mạnh về năng lực sản xuất, đổi mới máy móc công nghệ hiện đại và từng bước cải thiện công tác quản trị doanh nghiệp, khẳng định được vị thế và uy tín trên thị trường quốc tế. Các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chủ yếu của Việt Nam đều ổn định và tăng trưởng. Thị trường dăm gỗ cũng bắt đầu tăng trưởng lại.

Tham khảo tình hình sản xuất đồ gỗ của các khu vực kinh tế thế giới trong giai đoạn suy thoái kinh tế từ 2009 đến 2017 của Trung tâm Công nghiệp Ý (CSIL) trong báo cáo World furniture outlook cho thấy chỉ có khu vực châu Á Thái bình dương tăng trưởng mạnh, các khu vực khác hầu như không tăng trưởng. Như vậy các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam chủ yếu là ở châu Á.

Năng lực sản xuất toàn ngành tuy có gia tăng liên tục nhưng so với tiêu dùng đồ nội thất toàn cầu năm 2017 là 428 tỷ USD, tổng sản xuất của Việt Nam chỉ ở mức 2,06%. Và so sánh tổng thương mại đồ gỗ năm 2017 của 100 quốc gia xuất khẩu là 141 tỷ USD, Việt Nam chiếm khoảng 6%. Từ 2 con số so sánh này cho thấy xuất phát điểm của chúng ta còn rất thấp trong khi cơ hội thị trường phía trước còn rất nhiều. Nếu có chính sách đột phá, ngành gỗ sẽ bức phá ngoạn mục.

Thương mại trong lĩnh vực đồ gỗ, nhờ tình hình thuận lợi, tăng khoảng 4% năm 2018, với sự tăng trưởng tập trung chủ yếu ở châu Á Thái Bình Dương. Hiện nay, các nhà xuất khẩu chính là Trung Quốc, với 35% thị phần, đang gia tăng; Đức, 8% đang ở mức ổn định, Ý và Ba Lan ở mức ổn định 7%, Việt Nam 6%, đang tăng trưởng hai con số; 5 nước xuất khẩu hàng đầu này chiếm 63% tổng xuất khẩu đồ gỗ thế giới. Các nhà nhập khẩu chính là Hoa Kỳ, 28%, tăng; Đức, 10%, ổn định; Anh, 6%, tăng; Pháp, 5%, tăng; và Canada, 4%, tăng; 5 quốc gia nhập khẩu hàng đầu chiếm 53% thị phần đồ nội thất thế giới. Các quốc gia này đều là thị trường mục tiêu của Việt Nam.

Trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương *(bao gồm cả Trung Quốc)* hơn 50% sản lượng đồ gỗ trên thế giới được sản xuất, và khoảng 40% thương mại diễn ra, rõ ràng là một thị trường vừa phát triển vừa có tiềm năng lớn.

Thu nhập khả dụng tăng lên, lối sống của người tiêu dùng được cải thiện và GDP gia tăng đáng kể sẽ hỗ trợ tăng trưởng thị trường trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, và thị trường đồ gỗ sẽ dựa vào ngành bất động sản đang phát triển nhanh chóng. Sự mở rộng của phân khúc đồ gỗ sang trọng sẽ dẫn tới việc đa

dạng hóa các nguyên liệu sử dụng cho sản phẩm.

Thị trường Việt Nam với dân số trên 90 triệu người, theo ước lượng, mức sản xuất cho tiêu dùng nội địa năm 2018 khoảng gần 2 tỷ USD, tăng trưởng bình quân trong 7 năm qua khoảng 8%. Nếu tính thêm chi phí lưu thông phân phối đến bán lẻ thì con số này sẽ tăng lên gấp đôi, trong đó các công trình mới xây dựng đang trên đà tăng trưởng sẽ thu hút khoảng 40%. Nhằm củng cố thành trì bảo vệ thị trường nội địa, các doanh nghiệp đang bắt đầu chú ý khai thác thị trường này. Từ các cơ hội do thị trường bất động sản trong nước mang lại và tỷ lệ tăng trưởng bình quân trong 7 năm qua, dự báo giá trị sản xuất cho thị trường nội địa sẽ đạt ở mức tối thiểu từ 2018 đến 2020, lần lượt sẽ là 1,78 – 1,92 và 2,08 tỷ USD/năm.

Trong những năm gần đây, các cường quốc sản xuất đồ gỗ như Trung Quốc do chi phí nhân công tăng và nhà nước bắt đầu đánh thuế xuất khẩu. Mặt khác Trung Quốc đang bị áp thuế chống bán phá giá tại Mỹ làm cho đồ nội thất của nước này giảm sức cạnh tranh, tỷ lệ xuất khẩu trong 2 năm qua đã giảm.

Các nước Đức, Ý do kinh tế châu Âu suy thoái, đang giảm sản xuất vì chi phí đầu vào tăng, sức cạnh tranh giảm,v.v… Malaysia mặc dù có chiến lược rõ ràng nhưng bị hạn chế về sự thiếu hụt lao động.

Xu hướng thị trường đòi hỏi nguồn gốc gỗ hợp pháp cũng là cơ hội để Việt Nam phát triển rừng trồng, tạo nguồn cung nguyên liệu chủ động, xây dựng kinh tế nông thôn, xây dựng mô hình liên kết sản xuất và chuỗi cung ứng nguyên liệu gỗ bền vững.

Nhu cầu thị trường đồ nội thất trên thế giới tăng không ngừng. Sản xuất đồ nội thất là thế mạnh của Việt Nam, là nghề truyền thống, là động lực phát triển nông thôn thông qua kinh tế lâm nghiệp. Chúng ta nên nắm bắt cơ hội này để phát triển ngành. Nếu bỏ lỡ, các nước láng giềng như Indonesia và Malaysia, có thể sẽ vượt qua Việt Nam để giành lấy thị trường và ngôi quán quân trong ASEAN. Lúc ấy chúng ta chỉ còn khoanh tay ngồi nhìn trong tiếc nuối.

Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020, ban hành kèm theo Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg, ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Thủ Tướng, đã xác định quan điểm:

- Phát triển lâm nghiệp đồng bộ từ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng hợp lý tài nguyên từ trồng rừng, cải tạo rừng đến khai thác chế biến lâm sản, dịch vụ môi trường, du lịch sinh thái, v.v…

- Phát triển lâm nghiệp phải đóng góp ngày càng nhiều vào sự tăng trưởng kinh tế, xoá đói, giảm nghèo và bảo vệ môi trường.

Trong phần "Định hướng ngành lâm nghiệp" Chiến lược cũng đã nêu mục

tiêu: "Công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản phải trở thành **mũi nhọn kinh tế lâm nghiệp**, phát triển theo cơ chế thị trường trên cơ sở công nghệ tiên tiến, nâng cao tối đa hiệu suất sử dụng lâm sản, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Khu vực ngoài quốc doanh có vai trò quan trọng và được khuyến khích đầu tư trong phát triển công nghiệp chế biến lâm sản,… tập trung rà soát, củng cố và nâng cấp hệ thống nhà máy chế biến lâm sản quy mô vừa và nhỏ và phát triển công nghiệp chế biến quy mô lớn sau năm 2015".

Từ định hướng của Chính phủ, việc xây dựng một tầm nhìn chiến lược phát triển ngành là rất cần thiết để nhìn nhận vấn đề một cách đầy đủ và toàn diện hơn nhằm tạo sức bật để ngành chế biến lâm sản phát triển thành ngành công nghiệp hiện đại trong những năm tới.

3. Giải pháp để tận dụng cơ hội, phát triển Ngành công nghiệp chế biến gỗ lên tầm cao mới

Do những năm qua tình hình đã có nhiều thay đổi. Với tâm huyết và cách tiếp cận từ thực tế, các Hiệp hội ngành gỗ cả nước đã thảo luận và đồng thuận trình Thủ Tướng Chính Phủ 3 nhóm kiến nghị về chính sách và các giải pháp cơ bản gồm:

3.1 Tầm nhìn, chiến lược đến năm 2025:

- Tầm nhìn đến năm 2025 và cả sau đó là: ***"Việt Nam là một trong các trung tâm sản xuất đồ gỗ có chất lượng cho Thế giới từ nguồn gỗ hợp pháp, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu"***. Tầm nhìn này là tuyên ngôn cho Thế giới biết rõ quyết tâm của Việt Nam không phải phát triển bất chấp hậu quả mà phát triển sản xuất có trách nhiệm đối với môi trường.

- Chiến lược phát triển Ngành công nghiệp chế biến gỗ đến năm 2025 là: ***"Chế biến gỗ là một ngành kinh tế mũi nhọn trong nền kinh tế thị trường dựa trên sự hội nhập sâu rộng vào thị trường gỗ quốc tế, nguồn nguyên liệu trong nước, công nghệ và kỹ thuật tiên tiến, nguồn nhân lực được đào tạo phù hợp, và hệ thống công nghiệp hỗ trợ hiệu quả"***. Mục tiêu kỳ vọng là giá trị xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ, lâm sản ngoài gỗ đạt 11,7 tỷ USD năm 2020 và 23,6 tỷ USD năm 2025; giá trị sản phẩm gỗ nội địa đạt 2 tỷ USD năm 2020 và 3,1 tỷ USD năm 2025.

3.2. Về đề xuất các chính sách:

Để thực hiện được tầm nhìn và Chiến lược này, ngoài những chính sách cần thiết của Chính phủ dành cho ngành kinh tế mũi nhọn, chúng tôi kiến nghị tập trung vào 4 chính sách thiết yếu sau:

- Một là, Chính sách thúc đẩy nguồn nguyên liệu:

Được trình bày trong tham luận của Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam (VIFORES)

- Hai là, Chính sách đào tạo nguồn nhân lực:

Năng suất bình quân ngành chế biến gỗ năm 2010 ước khoảng 17.000 USD/người/năm; năm 2015 khoảng 20.000 USD/người/năm; với sự đổi mới công nghệ sắp tới, kỳ vọng năng suất lao động giai đoạn 2016 – 2020 sẽ đạt 25.000 USD/người/năm và giai đoạn 2021-2025 sẽ đạt khoảng 30.000 USD/người/năm. Từ doanh thu và năng suất kỳ vọng này, nhu cầu lao động đến năm 2020 là 533.720 người và năm 2025 là 890.500 người.

Theo kết quả điều tra về chất lượng lao động trong ngành chế chiến gỗ của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam năm 2009, tỷ lệ lao động có trình độ đại học và trên đại học bình quân tại các doanh nghiệp là 9,1%; tỷ lệ công nhân kỹ thuật và/hoặc qua đào tạo có 33%. Kỳ vọng đến giai đoạn 2020 và 2025, tỷ lệ này sẽ lần lượt đạt 12% và 50%. Như vậy, nhu cầu chất lượng lao động được dự báo đến năm 2020 cần khoảng 64.000 người có trình độ ĐH, trên ĐH và 266.860 công nhân kỹ thuật; đến năm 2025 cần khoảng 106.800 người có trình độ ĐH, trên ĐH và 445.200 công nhân kỹ thuật. Lao động khác trong lĩnh vực trồng rừng, chế biến trung gian và công nghiệp phụ trợ sẽ lớn hơn gấp 3 lần.

Mục tiêu đào tạo công nhân không những biết nghề để trở thành công nhân xuất sắc, vững về lý thuyết, mà còn giỏi về thực hành và có ý thức kỷ luật, tổ chức sản xuất. Nếu không được đào tạo tương thích, chẳng những không khai thác một cách có hiệu quả mà còn có khả năng làm hư hỏng công nghệ mới đầu tư.

Từ những thông tin trên, chúng tôi kiến nghị:

Lập và thực hiện chương trình quốc gia về phát triển nguồn nhân lực cho ngành chế biến lâm sản và hệ thống cung ứng gỗ nguyên liệu quốc gia do các Hiệp hội làm nòng cốt với sự tham gia của các bên liên quan *(các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu và đào tạo, ...)*.

Đặc biệt chú trọng tạo nên sự kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa các nhóm nhân lực thuộc các loại hình đào tạo: đại học – trung cấp – công nhân kỹ thuật phù hợp với sự đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Ưu tiên sử dụng lực lượng giảng dạy là những người ưu tú từ thực tế sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để công tác đào tạo gắn liền kiến thức với thực hành và kỹ năng thực tế.

- Ba là, Chính sách về đổi mới công nghệ, kiến nghị:

+ Cho hưởng vốn vay ưu đãi khi doanh nghiệp đệ trình dự án khả thi để

nâng cao công nghệ sản xuất mới hoặc đã qua sử dụng từ doanh nghiệp các nước tiên tiến *(theo các quy định của Bộ Khoa học – Công nghệ)*. Đồng thời cho hưởng ưu đãi về miễn giảm thuế như là một sự đầu tư mới.

+ Nếu khung pháp lý không bị ràng buộc bởi các các Hiệp định song phương, đa phương mà Việt Nam đã ký, Nhà nước có thể hỗ trợ một phần chi phí đổi mới công nghệ như các nước trong khu vực đang làm.

- Bốn là, Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển Ngành, kiến nghị:

Chính phủ kêu gọi, khuyến khích đầu tư vào ngành Lâm nghiệp, trong đó tăng cường đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản gồm:

+ Đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu, gắn với chế biến trung gian, tiêu thụ, vận động các hộ nông dân liên kết thành Hợp tác xã hoặc công ty Cổ phần lâm nghiệp để dễ dàng thay đổi phương thức canh tác công nghiệp, chứng nhận gỗ hợp pháp, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của mình.

+ Đầu tư phát triển các khu công nghiệp chế biến gỗ tập trung với công nghệ cao để tạo điều kiện hợp tác sán xuất, nâng cao hiệu quả trên các lĩnh vực sản xuất, thiết kế, thương mại và xây dựng thương hiệu.

+ Thúc đẩy hình thành cụm liên kết (cluster) ngành công nghiệp chế biến lâm sản gắn với quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu tập trung trong ngành lâm nghiệp như một ngành kinh tế kỹ thuật đặc thù.

1) Nhóm giải pháp nội bộ Ngành, *gồm 3 giải pháp:*

a) Giải pháp phòng ngừa khả năng gian lận thương mại;

b) Giải pháp xúc tiến thương mại;

c) Giải pháp đảm bảo tính thống nhất của chuỗi giá trị.

2) Nhóm giải pháp thuộc về Doanh nghiệp, *gồm 3 giải pháp:*

a) Giải pháp về tài chính doanh nghiệp;

b) Giải pháp về công nhân lành nghề, cán bộ quản lý;

c) Giải pháp xây dựng thương hiệu.

Để việc xúc tiến thương mại tại chỗ có hiệu quả, chúng tôi kiến nghị Nhà Nước ứng vốn để xây dựng một trung tâm triển lãm quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích trưng bày từ 60 đến 80 ngàn m2. Đây sẽ là nơi trưng bày, giới thiệu sản phẩm của các ngành kinh tế trong cả nước. Sau khi xây dựng xong, nhà nước cho đấu thầu khai thác để hoàn vốn lại trong thời gian hợp lý. Nhà nước không mất vốn lại thu được thuế một cách bền vững từ sự phát triển của các doanh nghiệp.

4. Kết luận:

Khác với nhiều loại sản phẩm, đồ gỗ thuộc nhóm nhu cầu cơ bản, nên không tăng giảm bất thường. Thị trường xuất khẩu đến hơn 100 nền kinh tế nên không lệ thuộc quá nhiều vào thị trường nào, doanh nghiệp mở được thị trường đến đâu, giữ được đến đó, không sợ bị cạnh tranh, lại có tốc độ tăng trưởng ổn định. Nguồn nguyên liệu là tài nguyên thiên nhiên duy nhất có thể tái tạo được ngay trong nước nên tính bền vững rất cao.

Các nước đứng sau Việt Nam như Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Nam Mỹ, đã đi trước chúng ta 20 năm nhưng không phát triển được vì tính đặc biệt phức tạp trong quản lý. Các nước tiềm năng như Campuchia, Lào, Myanmar, Châu Phi tuy có nhiều tài nguyên nhưng đến nay chưa xuất khẩu được sản phẩm một cách đáng kể, trong khi một số ngành khác như ngành may mặc của họ có những bước tiến vượt bậc.

Chuỗi cung ứng của ngành rất dài, từ trồng rừng, khai thác, chế bến gỗ công nghiệp, vận chuyển, đến công nghiệp chế biến đồ gỗ, nhà ở, các loại cửa, trang trí nội thất cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Sức lan tỏa của ngành rất rộng, từ du lịch, dịch vụ đến công nghiệp chế tạo máy, công cụ sản xuất, keo, dầu màu, bao bì, phụ kiện lắp ráp, ứng dụng các loai vật liệu khác như, kim loại, composit, thủy tinh, kính, đá, gốm, gốc, rễ, mây, tre, lá …

Với những tiềm năng to lớn, thế mạnh và cơ hội sẵn có, ngành Chế biến gỗ lại có tốc độ phát triển nhanh, tỷ lệ xuất siêu trên 70% và GTGT trên 40%. Tiềm năng này chỉ thực sự biến thành khả năng, nếu được Chính phủ đồng hành bằng sự khẳng định ***"Chế biến gỗ là một ngành kinh tế mũi nhọn trong nền kinh tế thị trường dựa trên sự hội nhập sâu rộng vào thị trường đồ gỗ quốc tế, nguồn nguyên liệu trong nước, công nghệ và kỹ thuật tiên tiến, nguồn nhân lực được đào tạo phù hợp"*** với những giải pháp đồng bộ và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp phát triển.

Trách nhiệm của các Hiệp Hội và cộng đồng doanh nghiệp là chung vai gánh vác để phát triển Ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản một cách bền vững, góp phần làm cho đất nước ngày một phồn vinh./.